

Bản án số: 599/2023/HC-PT

Ngày: 10/8/2023

*V/v Khiếu kiện quyết định hành chính,
yêu cầu bồi thường thiệt hại*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Nam;

Ông Trần Quang Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Đoàn Thị Bình, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 661/2022/TLPT-HC ngày 19 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, yêu cầu bồi thường thiệt hại”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 8704/2023/QĐPT-HC ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Lương Bá T, sinh năm 1949; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Lê Đình V, Công ty Luật TNHH M, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt); Luật sư Nguyễn Hồng L, Công ty Luật TNHH L, Đoàn Luật sư Hà Nội (có mặt).

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch: Ông Nguyễn Viết H, Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện ông Lương Bá T trình bày:

Gia đình ông Lương Bá T được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh cấp đất xây dựng cửa hàng xăng dầu để phục vụ mục đích kinh doanh cho công ty của gia đình ông là Công ty Trách nhiệm hữu hạn (viết tắt là TNHH) thương mại tổng hợp H, vị trí cửa hàng xăng dầu được xây dựng gần nơi ở của gia đình ông tại số 204 Khối 1 thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh và có vị trí nằm ngoài chỉ giới đường tại thời điểm đó. Năm 1994, đường Quốc lộ 1A rộng 7m và mỗi bên hành lang rộng 3m, nên việc xây dựng của ông đã được các tổ chức về quản lý giao thông, trật tự đô thị đồng tình, vì thế, cửa

hàng xăng dầu được đăng ký và đưa vào sử dụng. Năm 1997, khi triển khai xây dựng đường Quốc lộ 1A thì cửa hàng xăng dầu gia đình ông phải giải tỏa, nên Ban giải phóng mặt bằng đã vẽ sơ đồ cho ông di dời đến vị trí mới, đồng thời hỗ trợ cho ông di dời trạm xăng với số tiền 5.010.000 đồng. Năm 2008, đường Quốc lộ 1A được nâng cấp mở rộng 4 làn xe và do địa hình tại khu vực KM469 +143 khó khăn, Bộ giao thông đã chuyển dịch tim đường về phía sông Lam nên trạm xăng mới mà ông T vừa dịch chuyển năm 1997, nay lại nằm trong chỉ giới đường mới. Tổ công tác liên ngành của UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh và Công ty cổ phần xây dựng công trình giao thông 478 thuộc khu quản lý đường bộ IV, tiến hành điều tra xác định chỉ giới địa lý công trình KM 469+143 Quốc lộ 1A là 17,5m cách tim đường thiết kế, kiểm kê xác định công trình cửa hàng xăng dầu của gia đình ông T cách tim đường 13,5m và kết luận: Gia đình ông T vi phạm hàng lang an toàn giao thông (viết tắt là HLATGT) đường bộ 04m và đã được đền bù theo dự án PMUI.

Theo ông T trình bày thì việc xác định tim đường tại thời điểm 2008 là tim đường thiết kế, đã chuyển dịch 11m so với tim đường được xác định năm 1998 và đã khiến cho công trình trạm xăng dầu của gia đình ông nằm trong chỉ giới đường hiện nay. Do tim đường đã dịch chuyển, nên đường đã lấn vào công trình trạm xăng dầu của gia đình ông, nên ông khẳng định gia đình ông không xây dựng công trình lấn chiếm hành lang đường bộ.

Ngày 21/6/2008, Đoàn công tác liên ngành lập lại trật tự an toàn giao thông huyện N, tỉnh Hà Tĩnh ra Thông báo số 18/TB-UB thông báo về việc gia đình ông T vi phạm hành lang an toàn giao thông, xác định khoảng cách có tài sản vi phạm hành lang ATGT là 04m và đã tổ chức cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ công trình trạm xăng dầu trong đó có hai cột bơm xăng, nhà mái che và tạc bơm xăng dầu là thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông T, là hành vi không hợp pháp, cố tình che giấu việc điều chỉnh tuyến đường, để cưỡng chế gây thiệt hại cho gia đình ông. Ngoài ra, ông T cho rằng UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã không lập hồ sơ bồi thường cho ông theo quy định mà họ cho rằng số tiền bồi thường năm 1997 cho ông T với mức 5.010.000 đồng cũng là tiền bồi thường đợt năm 2008 nên đã cưỡng chế gây thiệt hại cho gia đình ông. Theo ông T thì bản chất sự việc là cửa hàng xăng dầu doanh nghiệp H bị cưỡng chế tháo dỡ là do ông T xây dựng năm 1997 theo sự hướng dẫn của Ban giải phóng mặt bằng; trạm xăng mới này, khi xây dựng đã nằm ngoài chỉ giới đường, nhưng vì đường lấn ra phía sông Lam nên đã lấy vào đất vị trí trạm xăng mới của gia đình ông. Do đó, ông T cho rằng, từ năm 2008 đến nay ông đã nhiều lần kêu cứu lên nhiều cấp, ngành trong đó có UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh và UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã thành lập nhiều tổ công tác kiểm tra giải quyết khiếu nại nhưng chưa xem xét việc chỉnh tuyến đường vào năm 2008, nên các đoàn kiểm tra, các cơ quan chức năng đã công bố quyết định giải quyết khiếu nại chưa đúng với thực tế dẫn đến việc ông khiếu nại kéo dài trong 12 năm qua, nhưng vẫn chưa được giải quyết, bồi thường.

Ngày 03/6/2020, ông T tiếp tục gửi đơn đến Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh kiến nghị xem xét lại việc cưỡng chế giải tỏa cửa hàng xăng dầu doanh nghiệp H thì được UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trả lời tại Thông báo số 638/TB-UBND ngày 12/6/2020 với nội dung từ chối tiếp nhận đơn của ông vì lý do: Công trình đã vi phạm HLATGT đường bộ và ông đã nhận bồi thường. Do đó, ngày 22/10/2020, ông T tiếp tục gửi đơn đến Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đề nghị xem xét lại việc cưỡng chế cửa hàng xăng dầu doanh nghiệp H.

Ngày 4/11/2020, UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh có văn bản trả lời số 2021/UBND-VP cũng với nội dung: Kể từ nay, UBND huyện chấm dứt việc xem xét giải quyết trả lời đối với đơn thư của ông Lương Bá T liên quan đến việc UBND huyện cưỡng chế giải tỏa cửa hàng xăng dầu của doanh nghiệp H năm 2008.

Không đồng ý với trả lời của UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, ông Lương Bá T khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Thông báo số 638/TB-UBND ngày 12/6/2020 của UBND Huyện N, tỉnh Hà Tĩnh và buộc UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh bồi thường đầy đủ những thiệt hại do việc cưỡng chế trái pháp luật gây ra, bồi thường về tinh thần do thực thi công vụ có nội dung trái pháp luật gây ra, cụ thể:

1. Thiệt hại về xăng dầu: 5000 lít (năm nghìn lít) dầu Diezen: 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng);

2. 01 máy bơm dầu SEEN của Tiệp Khắc loại 1 vòi bơm: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);

3. 01 máy bơm dầu của Mỹ loại 2 vòi bơm: 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng);

4. Nhà làm việc bị phá dỡ: 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng);

5. Kho bãi và nhà hàng kinh doanh: 25.000.000 đồng (hai lăm triệu đồng);

6. Thiệt hại về kinh doanh xăng dầu do cửa hàng bị phá dỡ từ ngày 27/6/2008 đến 30/11/2021, do không kinh doanh được: 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng).

Tổng cộng: 3.235.000.000 đồng (ba tỷ hai trăm ba lăm triệu đồng).

Người bị kiện - UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trình bày:

Văn bản Thông báo số 638/TB-UBND ngày 12/6/2020 là thông báo từ chối tiếp công dân theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Luật tiếp công dân. Liên quan đến nội dung cưỡng chế giải tỏa cửa hàng xăng dầu doanh nghiệp H, ông Lương Bá T và bà Trịnh Thị H (vợ ông T), đã có nhiều văn bản khiếu nại các cơ quan, các ngành và đã được xem xét giải quyết trả lời cụ thể tại Kết luận số 1192/KL-KĐB IV ngày 08/8/2008 của Khu quản lý đường bộ IV ban hành trả lời đơn khiếu tố của ông Lương Bá T; Quyết định số 1851/QĐ-KĐB IV ngày 21/10/2008 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Bá T, bà Trịnh Thị H; Quyết định số 557/QĐ-CĐBVN ngày 13/4/2009 của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam về việc giải quyết khiếu nại của bà Trịnh Thị H. Tại các văn bản này đều khẳng định việc giải tỏa cửa hàng xăng dầu doanh nghiệp H là đúng quy định. Tiếp tục không đồng ý với các kết luận trên, tháng 8/2015, ông T có đơn tố cáo ông Cao Xuân T - Trưởng phòng Phòng kinh tế hạ tầng đã có hành vi lợi dụng công vụ tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện tiến hành cưỡng chế cửa hàng xăng dầu năm 2008 trái pháp luật gây thiệt hại cho doanh nghiệp H. Về việc này, ngày 29/01/2016, UBND huyện N đã ban hành Kết luận nội dung tố cáo số 16/ KL-CTUBND. Ngày 3/6/2020, ông Lương Bá T tiếp tục có đơn kiến nghị xem xét lại việc cưỡng chế giải tỏa cửa hàng xăng dầu doanh nghiệp H của UBND huyện N là trái pháp luật. Sau khi xem xét nội dung đơn kiến nghị của ông Lương Bá T, UBND huyện N nhận thấy những nội dung ông Lương Bá T kiến nghị đã được nhiều cấp ngành xem xét giải quyết, UBND huyện N cũng đã trả lời tại Kết luận nội dung tố cáo số 16/KL-CTUBND ngày 29/01/2016. Do vậy, ngày 12/6/2020, UBND huyện N đã ban hành Thông báo số 638/TB-UBND và Văn bản số 2120/UBND-VP ngày 4/11/2020 từ chối tiếp nhận nội dung đơn kiến nghị của ông Lương Bá T theo

đúng quy định tại Khoản 3 Điều 9 Luật tiếp công dân. Do đó, người bị kiện giữ nguyên quan điểm trong Thông báo số 638/TB-UBND ngày 12/6/2020 đã trả lời cho ông Lương Bá T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lương Bá T.

Áp dụng Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2013; Điều 18, Điều 21 Luật khiếu nại 2011/QH13 ngày 11/11/2011; Nghị định số 203-HĐBT, ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ; Quyết định số 06-CT, ngày 03/01/1990 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc thực hiện Nghị định số 203 – HĐBT ngày 21/12/1982; Điều 9 Luật Tiếp công dân năm 2013, tuyên xử:

- Không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Lương Bá T về việc đề nghị tuyên hủy Quyết định hành chính – Thông báo số 638/TB-UBND ngày 12/6/2020 của UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Lương Bá T về việc buộc UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh phải bồi thường tài sản bị thiệt hại, bồi thường về tinh thần do thực thi công vụ có nội dung trái pháp luật gây ra số tiền 3.235.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/9/2022, người khởi kiện là ông Lương Bá T có đơn kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho rằng cửa hàng xăng dầu của gia đình ông T xây dựng năm 1994 là hợp pháp; năm 1998, gia đình ông T xây dựng lại trạm xăng là do Ban giải phóng mặt bằng lúc đó hướng dẫn và xác định vị trí; thực tế vị trí này là nằm ngoài hành lang an toàn giao thông (nằm ngoài mốc 36); trong khoảng thời gian kể từ sau khi gia đình ông T xây dựng lại trạm xăng thì chính quyền địa phương không có ý kiến gì; năm 2008, UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh cho rằng trạm xăng của gia đình ông T vi phạm hành lang an toàn giao thông là không đúng nên phải bồi thường cho gia đình ông T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chưa thu thập đầy đủ chứng cứ; theo xác minh của Luật sư bao gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà gia đình ông T đã được cấp và các thửa đất liền kề tại vị trí có trạm xăng, sơ đồ các thửa đất, số đo thực tế tại hiện trường... thì trạm xăng của gia đình ông T không vi phạm hành lang an toàn giao thông. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo và yêu cầu khởi kiện của ông T; nếu thấy cần thiết thì đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm để xem xét lại theo thủ tục sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ; việc cưỡng chế giải tỏa trạm xăng dầu của gia đình ông T năm 2008 là đúng quy định của pháp luật và đã được các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết; việc UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh ban hành Thông báo số 638/TB-UBND ngày 12/6/2020 là đúng quy định của Luật tiếp công dân. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không

chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Lương Bá T, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng phúc thẩm: Ngày 06/9/2022, người khởi kiện là ông Lương Bá T có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là trong thời hạn luật định nên được xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 26/02/2021, ông Lương Bá T có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo số 638/TB-UBND ngày 12/6/2020 của UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh về việc từ chối tiếp nhận nội dung đơn kiến nghị của ông là quyết định hành chính do người có thẩm quyền ban hành trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại về quản lý đất đai; yêu cầu bồi thường tài sản bị thiệt hại số tiền 3.235.000.000 đồng do thực thi công vụ có nội dung trái pháp luật gây ra là vấn đề bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính, đều là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân và trong thời hiệu theo quy định tại Điều 3; Điều 7; Điều 30, Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của ông Lương Bá T:

[3.1] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính (Thông báo số 638/TB-UBND ngày 12/6/2020 của UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh):

[3.1.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:

Ngày 03/6/2020, tại trụ sở UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, ông Lương Bá T trực tiếp nộp đơn “Kiến nghị xem xét lại việc năm 2008 UBND huyện cưỡng chế giải tỏa cửa hàng xăng dầu doanh nghiệp H trái pháp luật”.

Ngày 12/6/2020, UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh ban hành Thông báo số 638/TB-UBND về việc từ chối tiếp nhận nội dung đơn của ông Lương Bá T, với nội dung về việc liên quan đến cưỡng chế giải tỏa cửa hàng xăng dầu doanh nghiệp H năm 2008. Theo đó, nội dung thể hiện việc UBND huyện đã thành lập đoàn giải quyết tố cáo (do có đơn tố cáo của ông T đối với ông Cao Xuân T, Trưởng phòng Phòng Kinh tế - Hạ tầng của huyện) và ngày 29/01/2016, Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Kết luận số 16/KL-CTUBND khẳng định việc cưỡng chế giải tỏa hành lang an toàn giao thông đường bộ trên toàn tuyến Quốc lộ 1A từ thị trấn X đến xã X1 (trong đó có cửa hàng xăng dầu của ông T) là đúng quy định.

Như vậy, căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2015, Luật khiếu nại 2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật tiếp công dân năm 2013 và Điều 28, Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ thì việc UBND huyện N từ chối tiếp nhận nội dung kiến nghị của ông Lương Bá T là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định, nhưng do văn bản có chứa đựng các nội dung có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lương Bá T, nên Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cả về trình tự thủ tục và các nội dung liên

quan đến văn bản này là đúng quy định và để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[3.1.2] Về nội dung:

Thực hiện các nội dung nêu trong Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, Cục Đường bộ Việt Nam và Khu quản lý đường bộ IV đã phối hợp UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện bao gồm: Kế hoạch số 576/CĐBVN ngày 20/02/2008 của Cục Đường bộ Việt Nam, Kế hoạch số 256/KH-KĐB IV ngày 28/02/2008 của Khu quản lý Đường bộ IV, Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 12/3/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 28/3/2008 của UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại Phiếu điều tra ngày 01/3/2008 về việc điều tra công trình tài sản, nhà cửa, cây cối, vật kiến trúc xây dựng nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ, đã thể hiện cửa hàng xăng dầu Doanh nghiệp H có vi phạm hành lang ATGT đường bộ 4m. Do đó, theo nội dung quy định tại điểm c mục 2 Quyết định số 1856/QĐ-TTg ngày 27/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định thì phải “Thực hiện cưỡng chế giải tỏa các công trình đã được bồi thường, công trình tái lấn chiếm mà không tự tháo dỡ và các công trình xây dựng trái phép trong hành lang an toàn giao thông đường bộ...”, nên cửa hàng xăng dầu Doanh nghiệp H của ông T thuộc diện phải cưỡng chế giải tỏa theo quy định nêu trên.

Ngày 16/6/2008, Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định số 521/QĐ-UBND-CT về việc thành lập Tổ cưỡng chế giải tỏa hành lang đường bộ lập lại trật tự hành lang ATGT để tiến hành giải tỏa toàn tuyến.

Ngày 18/6/2008, UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh có Văn bản số 322/UBND-CT giao nhiệm vụ cưỡng chế giải tỏa hành lang Quốc lộ 1A gửi Chủ tịch UBND các xã: X1, X2, thị trấn X, Trưởng Công an huyện, Giám đốc Công ty cổ phần quản lý & XDCTGT 487; Đội Thanh tra Giao thông đường bộ II- 03, các thành viên tổ cưỡng chế giải tỏa hành lang đường bộ lập lại trật tự hành lang ATGT huyện.

Ngày 20/6/2008, UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh ban hành Văn bản số 324/UBND-CT thành lập các Đoàn công tác và phân công các đoàn công tác giải phóng hành lang đường bộ tại các xã: X1, X2, thị trấn X thuộc huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện các văn bản nêu trên, ngày 21/6/2008, Đoàn công tác liên ngành lập lại trật tự ATGT ban hành Thông báo số 18/TB-UB về việc vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ gửi ông Lương Bá T (chồng của bà Trịnh Thị H), nội dung thông báo nêu rõ: Sau khi kiểm tra hiện trạng đất đai, tài sản trên đất của ông bà, đối chiếu với hồ sơ đền bù GPMB để nâng cấp Quốc lộ 1A, Đoàn công tác thông báo để ông/bà biết: "...Khoảng cách có tài sản vi phạm hành lang ATGT là 4,0m"; Đoàn công tác yêu cầu ông Lương Bá T phải tháo dỡ các công trình nêu trên, trả lại hành lang ATGT đường bộ chậm nhất trong ngày 23/6/2008, nếu gia đình không tự tháo dỡ, ngày 24/6/2008 lực lượng giải tỏa huyện sẽ dùng các phương tiện cần thiết để giải tỏa khu vực đã vi phạm trên.

Do gia đình ông Lương Bá T không tự nguyện tháo dỡ các công trình vi phạm, nên ngày 27/6/2008, Đoàn công tác liên ngành của UBND huyện đã lập biên bản phản ánh cụ thể tài sản, diện tích công trình phải tháo dỡ và tiếp tục yêu cầu chủ nhà phải tự tháo dỡ trước 7 giờ ngày 28/6/2008, nhưng gia đình ông T

không chấp hành, nên Chủ tịch UBND huyện đồng thời là Tổ trưởng Tổ cưỡng chế huyện N và các thành viên đã phối hợp thực hiện cưỡng chế phá dỡ mái che và ốt xây của cơ sở kinh doanh xăng dầu số 3 của gia đình ông Lương Bá T là đúng quy định.

Không đồng ý việc cưỡng chế của Tổ cưỡng chế liên ngành, năm 2008, ông Lương Bá T và bà Trịnh Thị H đã khiếu nại đến Khu Quản lý Đường bộ IV và khiếu nại của ông bà đã được Tổng Giám đốc Khu Quản lý Đường bộ IV ban hành Quyết định số 1851/QĐ-KĐB IV ngày 21/10/2008, về việc giải quyết khiếu nại của ông Lương Bá T (bà Trịnh Thị H), theo đó đã bác các nội dung khiếu nại của ông T, bà H, với lý do khiếu nại đã được đề cập trong Kết luận số 1192/KL-KĐB IV ngày 08/8/2008 của Khu quản lý đường bộ IV về trả lời đơn khiếu tố của ông Lương Bá T và bà Trịnh Thị H.

Tại Kết luận số 1192/KL-KĐB IV ngày 08/8/2008, Khu quản lý đường bộ IV đã viện dẫn các quy định cụ thể:

- Điều 8 Điều lệ bảo vệ đường bộ ban hành kèm theo Nghị định 203/HĐBT ngày 21/12/1982 quy định *“Trong phạm vi HLBVĐB nghiêm cấm xây dựng nhà cửa, lều quán, kho tàng, công trình (tạm thời hay vĩnh cửu)....”*

- Tại Quyết định số 06/CT ngày 03/01/1990 của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng thực hiện Nghị định 203/HĐBT về Điều lệ bảo vệ đường bộ đối với Quốc lộ đã quy định: *“trên các quốc lộ, đặc biệt là QL1, kể từ ngày ban hành Điều lệ bảo vệ đường bộ, tất cả các công sở, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nhà ở, lều quán của tư nhân, vv...đã làm trong lưu không do các cấp chính quyền xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố cấp đất hoặc tự ý xây dựng là vi phạm. Các cơ quan và tư nhân phải di chuyển các công trình nói trên ra khỏi hành lang lưu không (từ chân mái đường đắp hoặc đỉnh mái đường đào ra mỗi bên 20m). Nhà nước miễn phạt tiền và không đền bù”*.

- Pháp lệnh bảo vệ công trình giao thông ngày 10/12/1994 quy định: *“phạm vi bảo vệ công trình giao thông bao gồm: công trình, hành lang bảo vệ công trình, phần trên không, phần dưới mặt đất, phần dưới mặt nước có liên quan đến an toàn công trình và ATGT... Nghiêm cấm mọi hành vi lấn chiếm phạm vi bảo vệ công trình giao thông để xây dựng nhà ở, lều quán hoặc bất kỳ công trình nào khác”*.

- Luật giao thông đường bộ có hiệu lực ngày 01/01/2002 tại Điều 39 quy định: *“Phạm vi đất dành cho đường bộ gồm đất của đường bộ và đất HLATĐB trong phạm vi đất dành cho đường bộ, nghiêm cấm xây dựng các công trình khác”*.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng Giám đốc Khu Quản lý đường bộ IV, bà Trịnh Thị H (vợ ông T) tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Cục Đường bộ Việt Nam. Ngày 13/4/2009, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam là thủ trưởng cơ quan thuộc bộ, có thẩm quyền giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 24 Luật khiếu nại năm 1998, đã ban hành Quyết định số 557/QĐ-CĐBVN về việc giải quyết khiếu nại của bà Trịnh Thị H và bác đơn khiếu nại của bà Trịnh Thị H. Đồng thời, nêu rõ việc bà H có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, nhưng ông T, bà H không khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.

Năm 2015, ông Lương Bá T có đơn tố cáo ông Cao Xuân T, Trưởng phòng Phòng kinh tế hạ tầng huyện N trong việc tham mưu ban hành quyết định cưỡng chế năm 2008 đối với cửa hàng xăng dầu H trái pháp luật và Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Kết luận số 16/KL-CTUBND ngày

29/01/2016, kết luận nội dung tố cáo là không đúng. Đồng thời, tại mục 1.2 của kết luận, Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã khẳng định việc UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh ban hành quyết định cưỡng chế giải tỏa H/LATGT trên toàn tuyến Quốc lộ 1A từ thị trấn X đến X1, không ra quyết định cưỡng chế riêng lẻ từng trường hợp vi phạm là đúng tinh thần chủ trương tại Quyết định 1856/QĐ-TTg ngày 27/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 12/3/2008 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Việc thực hiện cưỡng chế giải tỏa đối với tài sản trên đất của doanh nghiệp H đã được bồi thường là đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, Nghị định 186/2004 ngày 5/11/2004 của Chính Phủ và phù hợp mục tiêu giải pháp nội dung của Quyết định 1856/QĐ-TTg ngày 27/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ cho cả 3 giai đoạn.

Như vậy, mặc dù là kết luận về nội dung tố cáo, nhưng đồng thời Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã tổ chức tiến hành xác minh và khẳng định việc thực hiện cưỡng chế giải tỏa đối với tài sản trên đất đã được bồi thường của doanh nghiệp H là đúng quy định, nên các nội dung khiếu nại, kiến nghị xem xét lại việc UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh cưỡng chế giải tỏa cửa hàng xăng dầu doanh nghiệp H năm 2008 của ông T đã được Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm người khởi kiện cho rằng khi xây dựng lại cửa hàng xăng dầu và bị giải tỏa năm 2008 thì vị trí xây dựng là không thuộc phạm vi hành lang an toàn giao thông đường bộ như xác định của UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Tuy nhiên, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thừa nhận của người khởi kiện thì năm 1998, khi thực hiện dự án nâng cấp xây dựng Quốc lộ 1A, cửa hàng xăng dầu doanh nghiệp H, nhà ở và các tài sản của gia đình ông T có trên đất thuộc phạm vi hành lang an toàn giao thông đường bộ 17,5m tính từ tim đường đã bị giải tỏa, với tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là 5.010.000 đồng. Sau khi bị giải tỏa, ông T tiếp tục xây dựng lại cửa hàng xăng dầu và ông cho rằng việc xây dựng lại là được ban giải phóng mặt bằng chỉ dẫn và xác định có vị trí nằm ngoài phạm vi hành lang an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì việc xây dựng lại cửa hàng xăng dầu này là không có giấy phép xây dựng, không có chứng cứ, tài liệu thể hiện việc xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền xác định vị trí nằm ngoài phạm vi hành lang an toàn giao thông đường bộ 17,5m tính từ tim đường và cho phép xây dựng, nên không có cơ sở để chấp nhận lời trình bày về nội dung này của người khởi kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Do đó, căn cứ vào các quy định như đã nêu trên và theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì cửa hàng xăng dầu của gia đình ông T là thuộc phạm vi đất hành lang an toàn giao thông đường bộ, xây dựng trong giai đoạn Nhà nước đã nghiêm cấm và đều không được đền bù. Việc gia đình ông T, bà H xây dựng cửa hàng kinh doanh xăng dầu trong phạm vi 17,5m tính từ tim đường Quốc lộ 1A là vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ hành lang ATGT đường bộ thuộc đối tượng giải tỏa không phải bồi thường theo quy định. Việc UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ và UBND thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh giải tỏa cửa hàng xăng dầu của gia đình ông T đến chỉ giới 17,5m tính từ tim đường Quốc lộ 1A là có căn cứ, đúng pháp luật.

Như vậy, nội dung kiến nghị xem xét lại việc UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh cưỡng chế giải tỏa cửa hàng xăng dầu doanh nghiệp H năm 2008 của ông Lương Bá T đã được giải quyết bằng nhiều văn bản, quyết định, bao gồm quyết định giải quyết khiếu nại của Tổng giám đốc Khu quản lý đường bộ IV; quyết định giải quyết khiếu nại của Cục trưởng Cục đường bộ Việt Nam và kết luận nội dung tố

cáo của Chủ tịch UBND huyện N năm 2016. Do đó, UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh đã căn cứ vào Điều 9 Luật tiếp công dân năm 2013, ban hành Thông báo số 638/TB-UBND ngày 12/6/2020 về việc từ chối tiếp nhận nội dung đơn của ông Lương Bá T là đúng quy định. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Bá T là có căn cứ.

[3.2] Xét yêu cầu buộc UBND huyện N, tỉnh Hà Tĩnh bồi thường tài sản bị thiệt hại do thực thi công vụ có nội dung trái pháp luật gây ra:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án thì tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 3.235.000.000 đồng, gồm các khoản:

- Thiệt hại về xăng dầu: 5000 lít (năm nghìn lít) dầu Diezen: 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng);
- 01 máy bơm dầu SEEN của Tiệp Khắc loại 1 vòi bơm: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng);
- 01 máy bơm dầu của Mỹ loại 2 vòi bơm: 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng);
- Nhà làm việc bị phá dỡ: 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng);
- Kho bãi và nhà hàng kinh doanh: 25.000.000 đồng (hai lăm triệu đồng);
- Thiệt hại về kinh doanh xăng dầu do cửa hàng bị phá dỡ từ ngày 27/6/2008 đến 30/11/2021, do không kinh doanh được: 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng).

Tuy nhiên, như đã nhận định tại phần [3.1] thì nội dung yêu cầu của ông Lương Bá T về việc đề nghị xem xét lại việc cưỡng chế giải tỏa cửa hàng xăng dầu doanh nghiệp H đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết dưới nhiều hình thức khác nhau, nhưng đều có nội dung không chấp nhận yêu cầu của ông và như đã nhận định thì việc các cơ quan, người có thẩm quyền không chấp nhận các yêu cầu của ông là có căn cứ đúng pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông là có căn cứ.

[3.3] Từ những nhận định trên, xét thấy nội dung kháng cáo của ông Lương Bá T và ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là không có cơ sở để chấp nhận; quan điểm về giải quyết vụ án của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Ông Lương Bá T là người cao tuổi, nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Lương Bá T, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2022/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho Lương Bá T.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

Nơi **nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, Phòng HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Hưng